

Thứ Hai, ngày 9 tháng 9 năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SHDC CẤP LỚP: THỰC HIỆN NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Có ý thức và thái độ tích cực, ý thức xây dựng nội quy trường lớp.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.
- Biết chào hỏi, làm quen, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn cùng lớp, cùng trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS hát bài: Bài ca Newton
- GV giới thiệu vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (8 – 9')

Giới thiệu bảng nội quy của trường:

- GV y/c HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
 - + Trong tranh các bạn học sinh đang làm gì?
 - + Theo em việc làm của bạn đó đúng hay sai? Vì sao?
- HS thảo luận nhóm 4 cử đại diện lên trình bày.
- GV nhận xét, đưa bảng nội quy của trường và hướng dẫn, nhắc nhở học sinh cùng nhau thực hiện

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 16')

- GV giới thiệu hướng dẫn HS cách chào của Trường Newton TH. Cách chào độc đáo mang phong thái yêu thương, quý mến.
- GV giới thiệu và nhấn mạnh hơn cho HS lớp 2 những nội quy cần thực hiện trong trường lớp.
- GV cùng HS xây dựng bảng nội quy của lớp mình.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- HS đóng vai tình huống thực hành chào theo cách chào Newton.
- Khi bước vào lớp 2 các em sẽ gặp thêm nhiều bạn mới, thầy cô mới... vì vậy các em nên chào hỏi mọi người khi gặp mặt nhé.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN
CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ
SỐ HẠNG, TỔNG (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được số hạng, tổng trong phép cộng.
- HS tính được tổng khi biết các số hạng.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (3 - 4')**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức, thi tìm nhanh các số từ 1 đến 100
- GV giới thiệu bài mới

2. Hoạt động Khám phá (7 – 8')

- GV cho HS quan sát tranh SGK/tr.13:
 - + Nêu bài toán? “*Trong bể có 6 con cá, trong bình có 3 con cá. Hỏi có tất cả bao nhiêu con cá?*”.
 - + Nêu phép tính? *Phép tính: $6 + 3 = 9$*
- GV nêu: 6 và 3 gọi là số hạng, kết quả 9 gọi là tổng; Phép tính $6 + 3$ cũng gọi là tổng.
- Yêu cầu HS lấy thêm ví dụ về phép cộng, chỉ rõ các thành phần của phép cộng.
- Nhận xét, tuyên dương.
- GV lấy ví dụ: *Cho hai số hạng: 10 và 14. Tính tổng hai số đó.*
 - + Bài cho biết gì?
 - + Bài yêu cầu làm gì?
 - + Để tính tổng khi biết số hạng, ta làm như thế nào?
- HS trả lời.
- GV chốt cách tính tổng khi biết số hạng.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (17 - 18')

GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trang 13 SGK, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/trang 13: Số?

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV hướng dẫn mẫu: Để tính tổng của hai số hạng 7 và 3, ta lấy $7 + 3 = 10$, vậy tổng bằng 10, viết 10.
- GV gọi HS nêu tổng của hai số hạng 14 và 5.

- Làm thế nào em tìm ra được tổng?
- GV hướng dẫn tương tự với các số hạng: 20 và 30; 62 và 37.
- HS nêu cách tính và kết quả.
- GV chốt: *cách tính tổng khi biết số hạng.*
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/trang 13: Đặt tính rồi tính

- HS đọc yêu cầu bài toán.
 - GV hướng dẫn mẫu:
- a) 42 và 35 trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng.

$$\begin{array}{r} 42 \\ + 35 \\ \hline 77 \end{array}$$

Vậy: $42 + 35 = 77$

- HS làm bài vào vở ô li.
- GV chốt: *Cách đặt tính rồi tính tổng khi biết số hạng.*
- Nhận xét bài HS.

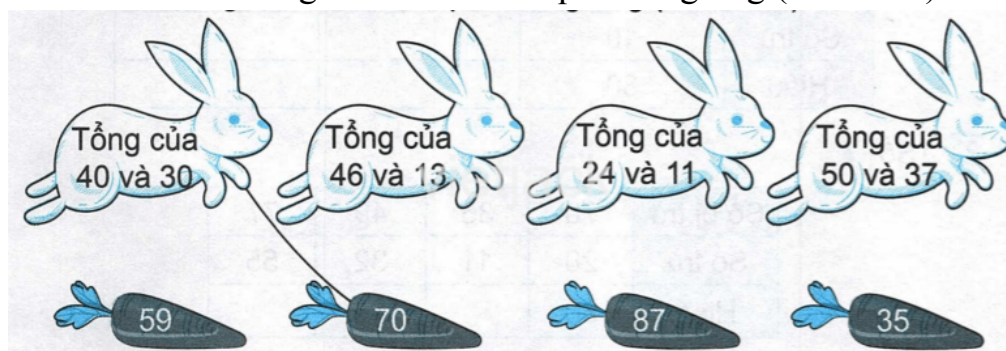
Bài 3/trang 13

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- Bài cho những số hạng nào?
- Bài cho tổng nào?
- GV nêu: Từ các số hạng đã cho, em hãy lập một phép tính cộng có tổng bằng 36 hoặc 44.
- GV hướng dẫn HS làm bài cá nhân vào vở thực hành toán.
- GV nhận xét, chốt đáp án.
- GV chốt: *Củng cố cách tính tổng.*

Lập phép tính: $32 + 4 = 36$ và $23 + 21 = 44$.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS thi nói nhanh: Tính tổng rồi nói với kết quả tương ứng (theo mẫu).



- GV nhận xét giờ học, dặn dò.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ SỐ BỊ TRỪ, SỐ TRỪ, HIỆU (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được số bị trừ, số trừ, hiệu trong phép trừ.
- Tính được hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')

- Trò chơi “Trốn tìm cùng Bạch Tuyết và 7 chú lùn”, các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến các phép tính cộng và nêu tên gọi của các thành phần trong phép cộng”.
- GV nhận xét và tuyên dương.

2. Hoạt động Khám phá (7 – 8')

- Từ bài toán thực tế: Trên cành có 12 con chim, 2 con chim bay đi. Trên cành cây còn lại bao nhiêu con chim? HS nêu phép tính ($12 - 2 = 10$)
- GV giới thiệu tên gọi các thành phần trong phép trừ.
- HS lấy thêm ví dụ về phép trừ, chỉ rõ các thành phần của phép trừ.
- GV nhận xét và tuyên dương.
- GV lấy ví dụ: Cho số bị trừ là 15, số trừ là 5. Tính hiệu hai số đó.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài yêu cầu là gì?
- + Để tính hiệu khi biết số bị trừ, số trừ, ta làm thế nào?
- HS trả lời.
- GV chốt: Các thành phần trong phép trừ và cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (17 - 18')

GV hướng dẫn HS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 14/SGK; kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/ trang 14: Số?

- HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV hướng dẫn mẫu: Điền số phù hợp theo thành phần phép tính.

- HS nêu số bị trừ, số trừ, hiệu của phép tính.
- HS lắng nghe, trả lời và làm bài vào vở thực hành toán.
- GV quan sát, hỗ trợ các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2/ trang 14: Số?

- HS đọc yêu cầu bài.
- GV hướng dẫn mẫu: $57 - 24 = 33$ trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các số thẳng hàng, cột dọc.
- HS làm bài vào vở thực hành toán.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3/ trang 14: Đặt tính rồi tính hiệu

- HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán yêu cầu làm gì?
- + Để tính hiệu, chúng ta cần làm gì?
- GV hướng dẫn mẫu phép tính $68 - 25$
- HS quan sát, trả lời.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ các HS gặp khó khăn.
- HS đổi chéo vở để kiểm tra.
- HS báo cáo kết quả. GV đánh giá và nhận xét.

Bài 4/ trang 14: Giải toán có lời văn

- HS đọc đề bài, tìm hiểu đề.
- + Bài yêu cầu làm gì?
- + Bài toán cần sử dụng phép tính gì?
- + Bài toán cho số nào?
- GV nêu: Từ các số đã cho, em hãy lập một phép tính, tính và trình bày lời giải vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- *HS có thể trình bày bài giải hoàn chỉnh

Bài giải:

Số ô tô còn lại trong bến là:

$$15 - 3 = 12 \text{ (ô tô)}$$

Đáp số: 12 ô tô

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 4')

- HS thi “Ai nhanh, ai đúng?”: Nói (theo mẫu).

Số bị trừ: 60, số trừ: 40	Hiệu là 10
Số bị trừ: 73, số trừ: 21	Hiệu là 20
Số bị trừ: 47, số trừ: 37	Hiệu là 42
Số bị trừ: 58, số trừ: 16	Hiệu là 52

- GV nhận xét, dặn dò.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG

ĐỌC: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG (Tiết 11 + 12)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các từ khó, biết cách đọc các lời nói, lời đối thoại của các nhân vật. tiếng trong bài Niềm vui của Bi và Bóng.
- Hiểu nội dung bài: Hiểu được nội dung câu chuyện và tình cảm giữa hai anh em Bi và Bóng.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: cảm nhận được ý nghĩa câu chuyện
- Có tình cảm yêu thương đối với người thân, biết quan tâm đến người thân biết ước mơ và luôn lạc quan; có khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?

- GV hỏi:

+ Bức tranh dưới đây vẽ cảnh gì?

+ Theo em hai bạn nhỏ đang nói chuyện gì với nhau?

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Khám phá (27 – 30’)

a. Đọc văn bản

- GV đọc mẫu: đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Thể hiện sự vui mừng, trong sáng và vô tư

- HD HS chia đoạn: (3 đoạn)

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *Quần áo đẹp*

+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *đủ các màu sắc*.

+ Đoạn 3: Còn lại.

b. Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hũ, cầu vồng, ...

c. Luyện đọc câu dài: Lát nữa,/ mình sẽ đi lấy về nhé!// Có vàng rồi,/ em sẽ mua nhiều búp bê và quần áo đẹp.//

d. Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.

Tiết 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

HS hát bài hát “ Út ngoan nhất nhà”

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (24 – 25')

- GV gọi HS đọc lần lượt 3 câu hỏi trong SGK trang 18.

- GV HD HS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBT TV trang 8.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

a. Luyện đọc lại.

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.

- Gọi HS đọc toàn bài.

- Gọi HS đọc lời đối thoại

- Nhận xét, khen ngợi.

b. Luyện tập theo văn bản đọc.

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu SGK trang 18.

- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBT TV trang 8.

- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu SGK trang 18.

- Yêu cầu HS đọc thầm lại bài để tìm câu trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Gọi 1 số em đọc/ nói câu đó trước lớp thể hiện sự ngạc nhiên.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS nêu ý kiến về hiện tượng tự nhiên cầu vồng
- GV nhận xét giờ học.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Ba, ngày 10 tháng 9 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG

VIẾT: CHỮ HOA Ǻ, Ǻ (Tiết 13)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết chữ viết hoa Ǻ, Ǻ cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Ǻn quả nhớ kẻ trồng cây.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, chữ A mẫu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

HS nghe bài hát “ Bảng chữ cái”

2. Hoạt động Khám phá (11 – 12’)

a. Hướng dẫn viết chữ hoa.

GV tổ chức cho HS nêu:

- + Độ cao, độ rộng chữ hoa Ǻ, Ǻ.
- + Chữ hoa Ǻ, Ǻ gồm mấy nét?
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Ǻ, Ǻ.
- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng.

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.

- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
- + Viết chữ hoa Ǻ đầu câu.
- + Cách nối từ Ǻ sang n.
- + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.

3. Hoạt động Luyện tập – thực hành (13 – 14’)

a. Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết.

YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Ǻ, Ǻ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

b. Soát lỗi, chữa bài.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 4’)

- HS tìm một số câu ứng dụng bắt đầu bằng chữ Ǻ, Ǻ hoa
- GV nhận xét giờ học.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CỖ

ÔN TẬP: VIẾT: CHỮ HOA Ǻ, Ǻ (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cùng cỖ kỹ năng viết chữ hoa Ǻ, Ǻ cỖ vừa và cỖ nhỏ.
- Cùng cỖ kỹ năng viết đúng câu ứng dụng: Ǻn ở như bát nước đầy. Ǻm no hạnh phúc.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, mẫu chữ Ǻ, Ǻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

- HS quan sát mẫu chữ hoa Ǻ, Ǻ và nhận xét.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Luyện tập - Thực hành (23 - 25’)

- GV YC một số HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa Ǻ, Ǻ.
- GV viết lại mẫu cho HS quan sát, vừa viết vừa nêu lại quy trình viết chữ Ǻ, Ǻ, đã học.
- GV yêu cầu HS viết vào vở ô li thực hành Tiếng Việt chữ viết hoa Ǻ, Ǻ.
- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.
- GV giới thiệu câu ứng dụng: Ǻn chậm nhai kỹ. Ǻm no hạnh phúc.
- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.
- GV giải thích nội dung câu tục ngữ: Câu thành ngữ "Ǻn ở như bát nước đầy" có nghĩa là: ăn ở, đối xử có trước có sau, trọng tình nghĩa.
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- + Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa?
- GV hướng dẫn HS:
- + Trong câu ứng dụng: *Ăn ở như bát nước đầy. Ấm no hạnh phúc*, chữ Ă, Â, h, b cao 2,5 li; chữ đ cao 2 li; chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.)
- + Cỡ chữ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định; mỗi chữ trong câu cách nhau một ô li.
- GV YCHS viết câu ứng dụng vào vở ô li thực hành Tiếng Việt.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.
- * **Soát lỗi, chữa bài.**
- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- GV nhắc nhở HS vận dụng cách viết chữ hoa Ă, Â vào cuộc sống để viết các tên riêng, chữ đầu câu.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1 và bày tỏ mong muốn được tham gia các hoạt động lớp 2.
- Duy trì thực hiện tốt nội quy của lớp, của trường.
- Thể hiện tình cảm và lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.
- Mô tả được những hoạt động đã tham gia ở lớp 1.
- Kể được các thầy cô ở lớp 2, thể hiện lòng kính trọng với các thầy cô.
- Nhắc nhở nhau cùng thực hiện những việc làm thể hiện lòng kính trọng và biết ơn thầy cô.
- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')

- HS hát bài: Bài ca Newton

- GV giới thiệu vào bài mới.

2. Hoạt động Khám phá (23 – 25')

Giới thiệu bảng nội quy của trường:

1. Chúng em là học sinh lớp 2

(1) Làm việc nhóm

- GV chia HS thành các nhóm 4 người.

- GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với nhau về các hoạt động được tham gia theo các câu hỏi gợi ý sau:

+ *Ở lớp 1, bạn đã tham gia những hoạt động nào?*

+ *Bạn muốn lên lớp 2 sẽ được tham gia các hoạt động nào?*



(2) Làm việc cả lớp

- GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.

- GV nhận xét và rút ra kết luận.

c. Kết luận: *Ở lớp 1, tuy còn nhiều bỡ ngỡ với ngôi trường mới nhưng các em đã cùng nhau tham gia tích cực vào nhiều hoạt động của lớp, của trường. Chúng ta hãy cùng nhau phát huy và cố gắng*

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')

- HS đóng vai tình huống thực hành chào theo cách chào Newton.

- Khi bước vào lớp 2 các em sẽ gặp thêm nhiều bạn mới, thầy cô mới... vì vậy các em nên chào hỏi mọi người khi gặp mặt nhé.

- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN
LUYỆN TẬP (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.
- HS biết tìm tổng và hiệu trong bài toán.
- Lập được các số có hai chữ số từ các chữ số đã cho; sắp xếp các số theo thứ tự, tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**1. Hoạt động Khởi động (4 - 5')**

- Trò chơi “Lá thư đúng địa chỉ”: Mỗi lá thư chứa một câu hỏi hoặc một phép tính, nhiệm vụ của HS là bỏ lá thư vào địa chỉ đúng. Trong thời gian 3 phút, nếu tất cả các lá thư đều được đưa về địa chỉ đúng thì giành chiến thắng.
- GV nhận xét và tuyên dương.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

GV hướng dẫn HS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 15/SGK; kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/ trang 15: Viết số

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV hướng dẫn HS làm bài mẫu.
- + Tổng là thực hiện phép tính gì?
- + Dựa vào mẫu, bài toán thuộc dạng toán quen thuộc nào? (*Dạng phân tích một số có hai chữ số thành số chục và số đơn vị*)
- HS trình bày vào vở ô li.
- GV hỗ trợ các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Bài 2/ trang 15: Số?

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS đếm số ngôi sao theo màu và điền vào bảng tổng hợp rồi thực hiện.
- GV hỏi:
 - + Tính tổng ta cần thực hiện phép tính gì? Viết phép tính và cho biết kết quả.
 - + Tính hiệu ta cần thực hiện phép tính gì? Viết phép tính và cho biết kết quả.
- HS chia sẻ câu trả lời.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Bài 3/ trang 15

a) Sắp xếp

- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Việc đổi chỗ các toa tàu nhằm mục đích gì? (So sánh, sắp xếp thứ tự các số)
- HS quan sát và tìm hướng giải quyết.
- HS chia sẻ câu trả lời.
- HS làm bài vào vở thực hành toán

b) Tính

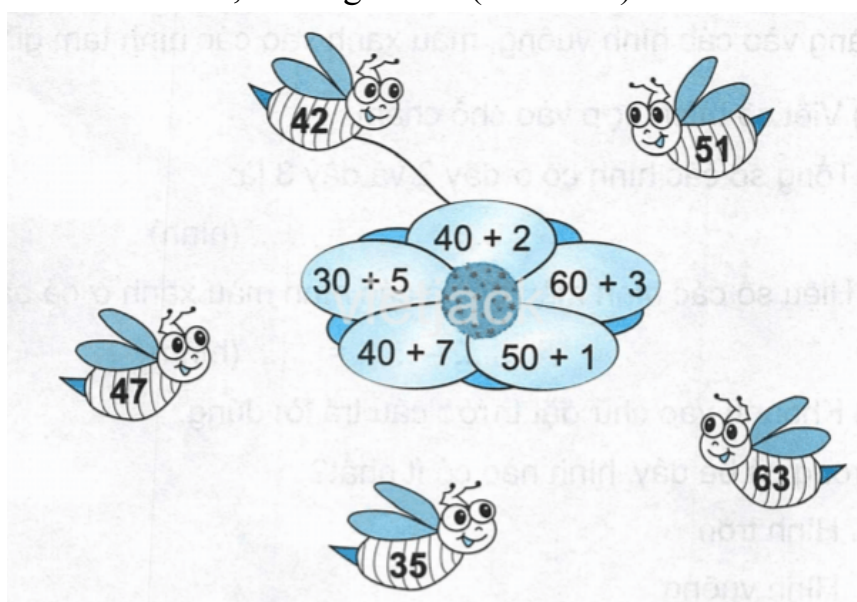
- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Số bé nhất là số nào? Số lớn nhất là số nào?
- + Tính hiệu là thực hiện phép tính gì?
- HS chia sẻ câu trả lời.
- HS trình bày vào vở ô li.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Bài 4/ trang 15

- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Bài toán cho những số nào?
- + Phép trừ cần lập được bằng cách nào? (Số bị trừ - số trừ = hiệu)
- HS trình bày vào vở ô li.
- HS chia sẻ câu trả lời.
- GV đánh giá và nhận xét.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” Nói (theo mẫu).



- GV nhận xét tiết học, dặn dò

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP: SỐ BỊ TRỪ, SỐ TRỪ, HIỆU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS củng cố lại cách tính hiệu khi biết các số bị trừ và số trừ.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Thông qua việc giải toán, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5’)

- HS khởi động nhảy theo bài “Chiến binh xanh”
- GV nhận xét, giới thiệu vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25 ’)

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Số?

Số bị trừ	58	45	56	48	67	85	53
Số trừ	4	32	21	25	42	5	13
Hiệu	54						

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS phân tích mẫu và nêu cách làm.

- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- HS chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV chốt cách tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ.

Bài 2: Đặt tính rồi tính hiệu, biết số bị trừ và số trừ lần lượt là:

a) 26 và 15

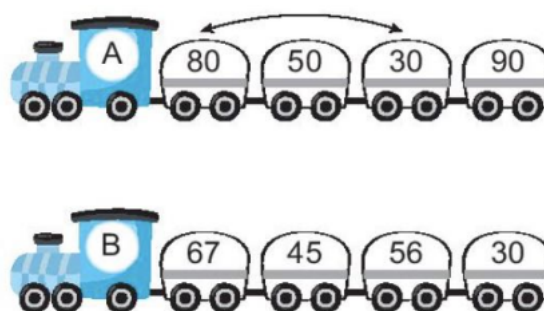
b) 78 và 16

c) 55 và 42

d) 62 và 10

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
 - HS cần lưu ý điều gì khi làm bài?
- + Cần lưu ý đặt tính thẳng hàng, số đơn vị thẳng với số đơn vị và số chục thẳng với số chục.
- HS trình bày bài vào vở ô li.
 - GV quan sát, chấm chữa bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
 - GV gọi HS chia sẻ kết quả .
 - GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV chốt cách đặt tính và trình bày vào vở ô li.*

Bài 3: Trên mỗi toa tàu ghi một số



- a) Đổi chỗ hai toa của đoàn tàu B để được các số xếp theo thứ tự từ bé đến lớn bằng cách vẽ mũi tên theo mẫu.
- b) Tính hiệu của số lớn nhất ở đoàn tàu A và số bé nhất ở đoàn tàu B.
- HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS quan sát mẫu, thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu bài tập.
- GV quan sát, chấm chữa bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- HS chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 4: Lớp 2A có 26 học sinh, trong đó số học sinh nữ là 12 bạn. Hỏi số học sinh nam của lớp 2A là bao nhiêu bạn?

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV quan sát, chấm chữa bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- HS chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, khen ngợi HS

3. Hoạt động Vận dụng: (4 - 5')

Bài 5*: Lan có 19 cái nhãn vở, Lan cho Huệ và mai mỗi bạn 4 cái. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu cái nhãn vở? (Dành cho những HS đã làm xong các bài trên).

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS suy nghĩ và tìm cách giải.
- HS trình bày bài vào PBT.
- GV quan sát, chấm chữa bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- HS chia sẻ kết quả.

- Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì?
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

Thứ Tư, ngày 11 tháng 9 năm 2024
TIẾNG VIỆT

BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG

NÓI – NGHE: KỂ CHUYỆN NIỀM VUI CỦA BI VÀ BÓNG (Tiết 14)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa và trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh, đặc biệt ở mục nói và nghe học sinh kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bóng.
- Dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Biết quan tâm đến người thân và luôn biết ước mơ và lạc quan.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, tranh kể chuyện Niềm vui của Bi và Bóng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

- + *Nhắc lại sự việc trong từng tranh.*
- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và trả lời hoàn thiện các câu dưới mỗi tranh
- + Khi cầu vồng hiện ra Bi nói....
- + Có bảy sắc cầu vồng Bóng sẽ... và Bi sẽ...
- + Khi cầu vồng biến mất ...
- + Không có bảy sắc cầu vồng hai anh em vẫn...
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.
- + *Nghe kể chuyện*
- GV kể lại câu chuyện
- + *Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.*

- Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm và kể cho nhau nghe đoạn của mình chọn kể
- Gọi HS kể 1 – 2 đoạn trước lớp. GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- Có thể tổ chức cho HS đóng vai kể lại câu chuyện.
- Nhận xét, khen ngợi HS và nhấn mạnh nội dung của câu chuyện.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS kể lại câu chuyện Niềm vui của Bi và Bống cho người thân nghe dựa vào câu chuyện, quan sát các tranh, nhớ lại từng đoạn câu chuyện.
- Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập trong VBT TV trang 8.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

ĐỌC: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (Tiết 15 + 16)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng bài đọc Làm việc thật là vui, biết ngắt nghỉ nhấn giọng phù hợp
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: Biết quý trọng thời gian, yêu lao động.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật, phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

HS nghe bài hát “ Học tập tốt lao động tốt”

2. Hoạt động Khám phá (27 – 30')

Yêu cầu HS quan sát tranh và nói mỗi người, mỗi vật trong tranh đang làm gì?

a. Đ GV đọc mẫu: giọng vui hào hứng, hơi nhanh.

- HD HS chia đoạn: (3 đoạn)

+ Đoạn 1: Từ đầu đến *thức dậy*

+ Đoạn 2: Tiếp cho đến *tưng bừng*

+ Đoạn 3: Còn lại.

b. Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:

làm việc, tích tắc, thức dậy, nở hoa, mọi vật, nhặt rau, sắc xuân, tung bừng, rúc

-Luyện đọc câu dài: Cảnh đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rực rỡ,/ ngày xuân thêm tung bừng.

c. Luyện đọc đoạn:

GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.

d. Luyện đọc toàn bài.

Tiết 2

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

HS nói về việc làm ở nhà của bản thân để giúp đỡ bố mẹ

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

a. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong SGK.
- GV HD HS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBT TV trang 9.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

b. Luyện đọc lại

- Gọi HS đọc toàn bài; chú ý giọng đọc vui, hào hứng.
- Nhận xét, khen ngợi.

c. Luyện tập theo văn bản đọc

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu SGK.
- Yêu cầu HS thảo luận nhóm nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu nêu hoạt động
- Gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.9.
- Gọi HS nhận xét
- Tuyên dương, nhận xét.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu SGK.
- HD HS đặt câu nêu hoạt động của em ở trường.
- Gọi HS đọc câu mình vừa đặt
- GV sửa cho HS cách diễn đạt.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS nêu những việc ở nhà đã làm giúp đỡ bố mẹ hoặc kể về công việc con làm và đã được ông, bà, bố, mẹ công nhận
- GV nhận xét giờ học.

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN

HƠN, KÉM NHAU BAO NHIÊU (Tiết 9)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết bài toán hơn kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.
- Biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính.
- Phát triển năng lực tính toán, trình bày lời giải toán có lời văn với một phép tính rèn và phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Phát triển kỹ năng giao tiếp toán học qua nói và viết bài toán có lời văn.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động: Khởi động (4 - 5')

- Trò chơi “Kéo co”: Chia lớp thành 2 đội, mỗi lượt mỗi viên của mỗi đội chọn một câu hỏi liên quan đến các thành phần trong phép cộng, phép trừ. Sau 5 lượt, đội nào có nhiều câu trả lời đúng hơn, đội đó giành chiến thắng.
- GV nhận xét và tuyên dương.

2. Hoạt động Khám phá (8 - 10')

- HS quan sát tranh trong SGK trang 16 và nêu bài toán, sau đó tự trả lời các câu hỏi: bài toán cho biết gì? Hỏi gì?
- GV tóm tắt bài toán.

a) Gà: 10 con

Vịt: 7 con

Gà hơn vịt: ... con?

b) Ngỗng: 5 con

Vịt: 7 con

Ngỗng kém vịt: ... con?

- HS nêu phép tính thích hợp.
- GV nhấn mạnh chữ “hơn”, “kém” trong bài toán thường dẫn đến phép tính trừ.
- GV nêu lại trình tự các bước để tìm cách giải bài toán:
- + Bước 1: Phân tích, tìm hiểu đề bài (Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?)

- + Bước 2: Tìm phép tính giải bài toán.
- + Bước 3: Trình bày bài giải hoàn chỉnh.

a)	<u>Bài giải:</u>	b)	<u>Bài giải:</u>
	Số gà hơn số vịt là:		Số ngỗng kém số vịt là:
	$10 - 7 = 3$ (con)		$7 - 5 = 2$ (con)
	<u>Đáp số:</u> 3 con		<u>Đáp số:</u> 2 con

- HS lấy thêm ví dụ về bài toán hơn, kém trong thực tế.
- GV nhận xét và tuyên dương.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 - 15')

GV hướng dẫn HS làm bài 1, 2, 3, 4 trang 16, 17 SGK; kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1/ trang 16

- HS quan sát tranh.
- GV nêu câu hỏi:
- + Số chim ở mỗi cành là bao nhiêu con?
- + Số chim ở cành dưới ít hơn số chim ở cành trên mấy con?
- HS xác định phép tính và chia sẻ câu trả lời.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Bài 2/ trang 17

- HS quan sát tranh và tự trả lời các câu hỏi: Số hoa đã tô màu? Số hoa chưa tô màu?
- Lập phép tính.
- HS chia sẻ câu trả lời.
- GV nhận xét và tuyên dương.

Bài 3/ trang 17

- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- GV hướng dẫn HS tóm tắt, sau đó tìm phép tính thích hợp rồi trình bày bài giải.
- GV hỗ trợ các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và tuyên dương.

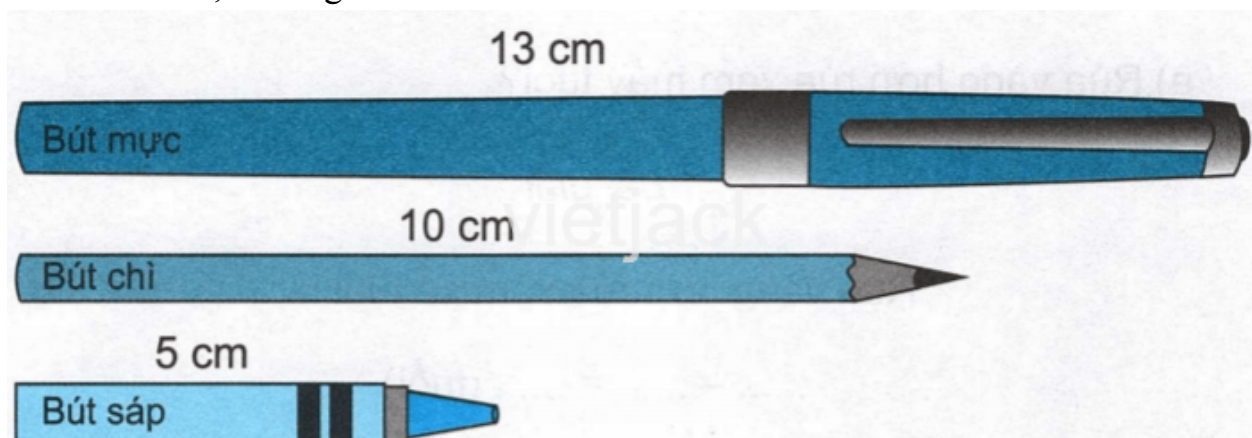
Bài 4/ trang 17

- HS nêu yêu cầu bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- HS tóm tắt, sau đó tìm phép tính thích hợp rồi trình bày bài giải.
- HS chia sẻ câu trả lời.

- GV hỗ trợ các HS gặp khó khăn.
- GV nhận xét và tuyên dương.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS thi “Ai nhanh, ai đúng?”



a) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

Bút nào dài nhất?

A. Bút mực B. Bút sáp C. Bút chì

Bút nào ngắn nhất?

A. Bút mực B. Bút sáp C. Bút chì

b) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Bút mực dài hơn bút chì mấy xăng-ti-mét?

..... cm – cm = cm

Bút sáp ngắn hơn bút chì mấy xăng-ti-mét?

..... cm – cm = cm

- GV nhận xét tiết học, dặn dò.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

NGHE – VIẾT: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (Tiết 17)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: File bài giảng

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1.Hoạt động Khởi động (3 – 5’)

HS nhảy bài hát “ Baby shark”

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10’)

Nghe – viết chính tả.

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV hỏi:
 - + Đoạn văn trên gồm có mấy câu
 - + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?
 - + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?
- HD HS thực hành viết từ dễ viết sai lên bảng.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành (14 – 15’)

a. Nghe- viết

- GV đọc cho HS nghe viết.
- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

b. Bài tập chính tả

- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.
- HD HS hoàn thiện vào VBT TV/ tr10.
- GV chữa bài, nhận xét.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS nêu bài học rút ra được từ bài đọc Làm việc thật là vui.
- GV nhận xét giờ học và dặn dò HS

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Năm, ngày 12 tháng 9 năm 2024

TOÁN

HƠN KÉM NHAU BAO NHIÊU (Tiết 10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS giải được bài toán hơn, kém nhau bao nhiêu qua quan sát đề bài và tranh.
- HS biết giải và trình bày bài giải toán có lời văn với một phép tính, tính toán với số đo độ dài có đơn vị là xăng – ti – mét.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: Bài soạn pp, băng giấy màu xanh, đỏ vàng theo bài 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

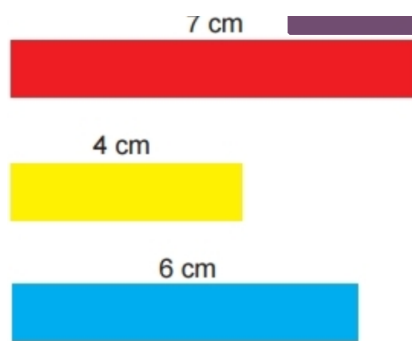
1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS hát đồng thanh bài “Đếm vui”
- GV khen cả lớp và giới thiệu bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

Bài 1/trang 17

- HS đọc yêu cầu bài toán
- GV hướng dẫn HS thực hiện lấy băng giấy màu đã chuẩn bị sẵn đo tìm kích thước lập phép tính nêu kết quả của bài 1, củng cố về đơn vị đo độ dài, cách tính hiệu



- GV nêu:
 - a) Băng giấy màu đỏ dài hơn băng giấy màu vàng mấy xăng – ti – mét?
($7\text{ cm} - 4\text{ cm} = 3\text{ cm}$)
 - b) Băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy màu đỏ mấy xăng – ti – mét?
($7\text{ cm} - 6\text{ cm} = 1\text{ cm}$)
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2/trang 18

- HS đọc yêu cầu bài toán
- Câu a: HS quan sát tranh rồi so sánh số đo độ dài (cùng đơn vị cm), tìm ra bút nào ngắn nhất (bút sáp màu)
- Câu b: GV yêu cầu HS dựa vào số đo độ dài mỗi vật ở tranh, rồi so sánh hơn, kém, nhau bao nhiêu.
 - + Bút chì dài hơn bút mực? ($25\text{ cm} - 20\text{ cm} = 5\text{ cm}$)
 - + Bút sáp ngắn hơn bút chì? ($25\text{ cm} - 10\text{ cm} = 15\text{ cm}$)
- HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3/trang 18

- HS đọc yêu cầu bài toán
- Bài yêu cầu làm gì?

- HS quan sát hình vẽ và thực hiện theo cặp trả lời lần lượt các yêu cầu.



a) Rô -bốt nào cao nhất? (Rô- bốt C cao nhất)

b) Số?

- Rô - bốt A cao hơn Rô - bốt B? ($56 \text{ cm} - 54 \text{ cm} = 2 \text{ cm}$)

- Rô - bốt B thấp hơn Rô - bốt C? ($59 \text{ cm} - 54 \text{ cm} = 5 \text{ cm}$)

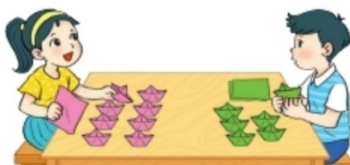
- HS làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4/trang 18

- HS đọc yêu cầu bài toán



- HS quan sát hình vẽ và làm bài cá nhân

a) Mai gấp được hơn Nam mấy cái thuyền?

Bài giải:

Mai gấp được hơn Nam số thuyền là:

$$8 - 6 = 2 \text{ (cái thuyền)}$$

Đáp số: 2 cái thuyền

b) Nam gấp được kém Mai mấy cái thuyền?

Bài giải:

Nam gấp được kém Mai số thuyền là:

$$8 - 6 = 2 \text{ (cái thuyền)}$$

Đáp số: 2 cái thuyền

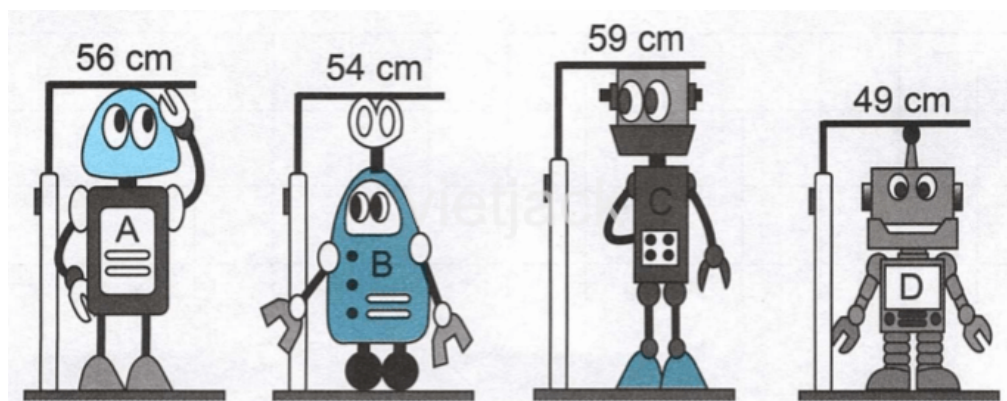
- HS làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS thi trả lời nhanh: Bốn bạn Rô-bốt rủ nhau đo chiều cao.



a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Rô-bốt C cao hơn rô-bốt B bao nhiêu xăng-ti-mét?

..... cm – cm = cm

Rô-bốt D thấp hơn rô-bốt C bao nhiêu xăng-ti-mét?

.....cm – cm = cm

b) Viết tên các rô-bốt theo thứ tự từ thấp đến cao: D;

- GV nhận xét tiết học, dặn dò.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

ĐỌC SÁCH

HEO CON MẤT LỊCH SỰ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe đọc, hiểu nội dung và thưởng thức câu chuyện; mở rộng kiến thức qua câu chuyện kể về các con vật gần gũi, quen thuộc hàng ngày.
- Giúp HS nhớ lại các hình đã học, phát triển sự sáng tạo, kỹ năng phân tích.
- Ham thích đọc sách, phát triển thói quen đọc sách. Yêu thích những bạn có tính mạnh dạn, tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Sách truyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS nhảy trên nền nhạc bài Năng động Việt Nam.
- GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học.

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10')

***. Trước khi đọc:**

- Cho xem tranh bìa và hỏi:
- + Quan sát tranh em thấy gì?
- + Bạn Heo con đang làm gì?
- + Dựa vào hình ảnh minh họa trong tranh em đoán xem hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc câu chuyện gì?
- GV giới thiệu tên truyện.

***. Trong khi đọc:**

- GV vừa đọc vừa mở tranh cho HS vừa xem tranh vừa nghe. Trong lúc đọc có đặt câu hỏi phỏng đoán cho HS:
- + Trang 3: Các em đoán xem Khi con sẽ có thái độ như thế nào khi heo con đập cửa nhà khi con?
- + Trang 4: Khi được Sóc con mời đến nhà mình chơi Heo con sẽ như thế nào??

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15')*** Sau khi đọc:**

- GV đặt câu hỏi để kiểm tra việc hiểu ND:
- + Cô vừa đọc câu chuyện gì?
- + Câu chuyện có mấy nhân vật? kể tên.
- + Bạn Heo con đã làm gì?
- + Heo con đã làm gì khi đến nhà các bạn chơi?
- + Heo con kể chuyện mình đã đến nhà các bạn chơi với mẹ, mẹ Heo con đã nói gì?
- + Qua câu chuyện, em học được điều gì?
- Nhận xét, giáo dục HS.

*** Hoạt động mở rộng:**

- Chia 6 nhóm và yêu cầu:

Nhóm 1,2: Hỏi nhau về nội dung câu chuyện

Nhóm 3,4: Vẽ tranh nhân vật hoặc chi tiết em thích nhất, giải thích vì sao?

Nhóm 5,6: Sắm vai kể lại 1 đoạn.

- GV theo dõi gợi ý, giúp từng nhóm làm việc
- Mời các nhóm trình bày, cho HS nhận xét
- GV nhận xét chung, tuyên dương HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4-5')

*** Giới thiệu sách:**

- Cho xem tờ bìa, hỏi: Tranh vẽ gì?
- Chốt lại nội dung
- Mở tiếp 1 trang trong câu chuyện, hỏi Tranh vẽ những gì?
- Liên hệ tranh nêu những câu hỏi đóng để thu hút sự tò mò của HS về tình tiết trong câu chuyện và giới thiệu các em tìm đọc trong thư viện trường.
- Nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 18)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật
- Đặt được câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.
- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- HS tìm các từ chỉ hoạt động trong các từ sau: Cô giáo, đi học, học sinh, múa hát, cười, đọc bài, máy tính, bàn ghế, túi bút, chạy

2. Hoạt động Khám phá (9 – 10')

Bài 1: *Bài 1:*

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh và thảo luận nhóm nêu: Tên các sự vật
- Yêu cầu các nhóm trình bày
- YC HS làm bài vào VBT/ tr.11.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15')

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC.
- Bài YC làm gì?
- Yêu cầu HS tìm các từ ngữ có thể gắn với các vật vừa nêu ở bài tập 1
- GV tổ chức HS gắn từ chỉ hoạt động với các vật trong tranh.
- YC làm vào VBT tr.11.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài 3.
- HDHS nói về việc em làm ở nhà
- Nhận xét, tuyên dương HS.

4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- Học sinh trình bày 2 – 3 câu về những việc làm ở nhà của em.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT VIỆC LÀM Ở NHÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT (Tiết 19)

- Viết được 2-3 câu kể một việc em đã làm ở nhà.
- Tự tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi; trao đổi chia sẻ với các bạn về bài đã đọc, tên tác giả, tên bài đọc và những hình ảnh chi tiết nhân vật em thích.
- Phát triển kỹ năng đặt câu giới thiệu việc làm mà mình yêu thích.

- Phát triển năng lực quan sát.
- Biết chia sẻ hòa đồng với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-GV: File bài giảng

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1.Hoạt động Khởi động (3 – 4’)

- GV cùng HS vận động theo nhạc bài hát “Hello”.
- GV giới thiệu tiết học.

2. Hoạt động Khám phá (9 - 10’)

Bài 1:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh và nói các việc bạn nhỏ đã làm
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên thực hiện.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV HD HS viết 2 – 3 câu theo gợi ý
- + Em đã làm được việc gì?
- + Em làm việc đó thế nào?
- + Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.
- YC HS thực hành viết vào VBT tr.11
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15 – 16’)

*** Luyện viết đoạn văn.**

- GV HDHS cách viết và trình bày đoạn văn kể về một việc làm ở nhà.
- GV YCHS thực hành viết vào vở ô li Tiếng Việt.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 3 – 4 HS đọc bài làm của mình.
- GV nhận xét, chữa cách diễn đạt cho HS.
- GV ghi nhận, khen ngợi những đoạn văn rõ ràng về nội dung, sử dụng từ ngữ hay, viết câu chuẩn trình bày đẹp.
- HS tiếp tục chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý của GV và các bạn.

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4-5’)

- HS nêu cảm nhận về một việc làm em thích nhất khi em ở nhà giúp đỡ bố mẹ.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Thứ Sáu, ngày 13 tháng 9 năm 2024

TIẾNG VIỆT CÙNG CỐ

LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cùng cố kỹ năng tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.
- Cùng cố kỹ năng đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kỹ năng sử dụng và phát triển vốn từ, có kỹ năng sử dụng từ ngữ hợp lý trong các hoàn cảnh giao tiếp.
- Rèn kỹ năng đặt câu giới thiệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, phiếu BT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cùng HS hát và vận động theo nhạc bài hát: “*Chú ếch con*”.
- + Chú ếch con có những điểm gì nổi bật đáng yêu?
- GV dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25')

Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

Tìm những từ ngữ chỉ sự vật (người, đồ vật, con vật, cây cối, ...) được vẽ dưới đây:

Gợi ý: Em quan sát các tranh và gọi tên người, đồ vật, con vật, cây cối.



- HS đọc yêu cầu bài.

- GV YCHS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi nêu: Tên các sự vật có trong tranh.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV YCHS làm bài vào vở ô li.
- + Các sự vật: bộ đội, công nhân, con trâu, cây dừa,.....
- GV chữa bài, nhận xét.

Bài 2: Tìm các từ chỉ hoạt động của loài vật trong những câu sau:

- a) Con trâu ăn cỏ.
- b) Đàn bò uống nước dưới sông.
- c) Con chim đang bay.
- d) Con cá đang bơi.
- e) Con chó đang trông nhà.
- HS đọc yêu cầu bài 2.
- GV YCHS tìm các từ ngữ chỉ hoạt động trong những câu trên.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô li.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “truyền điện” để trả lời.
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

** GV chốt khái niệm về từ chỉ hoạt động.*

Bài 3: Đặt 2 câu nêu hoạt động bằng cách sử dụng những từ chỉ hoạt động tìm được ở bài 2.

- HS đọc yêu cầu bài 3.
- GV HDHS đặt câu.
- HS làm bài vào vở ô li.
- 2 – 3 HS trình bày.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5’)

- HS viết 2 câu chỉ hoạt động vào vở ô li.
- GV nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ

ÔN TẬP LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ VỀ MỘT CON VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH EM.(Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS viết được 4 – 5 câu tả về một con vật nuôi trong gia đình em.
- HS miêu tả được các đặc điểm nổi bật của một con vật nuôi.
- HS biết sử dụng các từ ngữ, câu văn giàu hình ảnh để diễn đạt.
- Rèn luyện cho HS kỹ năng quan sát, liên tưởng.
- Rèn luyện cho HS kỹ năng viết đoạn văn ngắn, mạch lạc, đúng chính tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (4 – 5’)

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi thi kể tên các con vật nuôi trong gia đình mà em biết.
- GV tổ chức bình chọn cho nhóm tìm đc nhiều từ nhất.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 – 20')**a. Quan sát và nói theo tranh.**

- GV treo bức tranh về một con vật nuôi trong gia đình (VD: mèo, chó, lợn, gà...) và YCHS thảo luận theo nhóm bốn, trả lời câu hỏi.
- + Trong tranh vẽ con vật nào?
- + Em hãy miêu tả chi tiết các đặc điểm của con vật đó như (hình dáng, tính cách, hoạt động,.....)
- + Em có yêu quý con vật này không? Vì sao?
- + Em sẽ làm gì để nó mãi ở bên cạnh em?
- Đại diện 2 – 3 nhóm lên bảng thực hành nhìn tranh thuyết trình theo gợi ý.
- HS, GV nhận xét.

b. Viết 4 - 5 câu tả về một con vật nuôi trong gia đình.

- GV YCHS thực hành viết đoạn văn vào vở ô li Tiếng Việt củng cố theo gợi ý:
- + Trong gia đình em có nuôi một con vật nào? Em nuôi nó từ khi nào?
- + Em hãy tả chi tiết về đặc điểm của con vật đó như (hình dáng, tính cách, hoạt động.....)
- + Em có yêu quý con vật này không? Vì sao?
- + Em sẽ làm gì để nó mãi ở bên cạnh em?
- GV theo dõi, giúp đỡ HS còn gặp khó khăn.
- 2 – 3 HS đọc bài viết của mình trước lớp.
- HS, GV nhận xét.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (8 – 10')

- GV YCHS vẽ tranh về con vật mình vừa tả.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)**TIẾNG VIỆT****BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI****ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 20)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tự tìm đọc, chia sẻ với bạn bài viết một số hoạt động của thiếu nhi.
- HS biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm đối với các hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động: (3 – 5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Làm theo những gì tôi nói”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi.
- GV dẫn dắt vào tiết học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (23 – 25')**a. Đọc mở rộng:**

- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.
- Tổ chức cho HS những bài viết về hoạt động của thiếu nhi
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài đọc, tên tác giả.
- Tổ chức thi đọc một số câu bài có hoạt động gần gũi với thiếu nhi.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS kể về việc bố mẹ và em cùng nhau làm việc ở nhà cho bạn cùng bàn nghe
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

TOÁN CÙNG CỘ**ÔN TẬP: SỐ BỊ TRỪ, SỐ TRỪ, HIỆU****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS củng cố lại cách tính tổng khi biết các số hạng.
- HS củng cố lại cách tính hiệu khi biết các số bị trừ và số trừ.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Thông qua việc giải toán, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- HS chơi trò chơi “Chuyền bóng”. GV mở một đoạn nhạc và cho học sinh chuyền bóng, khi tắt nhạc bóng ở HS nào thì HS đó có quyền trả lời câu hỏi. Các câu hỏi liên quan đến tia số và phép cộng.
- GV nhận xét, giới thiệu vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25 ')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài.

Bài 1: Điền số thích hợp vào chỗ trống

$$19 + 7 = 19 + 1 + \underline{\hspace{2cm}}$$

$$36 + 6 = 36 + 4 + \underline{\hspace{2cm}}$$

$$28 + 6 = 28 + 2 + \underline{\hspace{2cm}}$$

$$59 + 3 = 59 + 1 + \underline{\hspace{2cm}}$$

$$37 + 5 = 37 + 3 + \underline{\hspace{2cm}}$$

$$78 + 4 = 78 + 2 + \underline{\hspace{2cm}}$$

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV hướng dẫn học sinh quan sát các phép tính và tìm số thích hợp bằng cách tách số.
- HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào phiếu bài tập.
- GV quan sát, chấm chữa bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 2: Tính nhẩm.

$$7 + 15 + 3 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$80 - 60 + 10 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$90 - 20 - 20 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$15 + 10 - 5 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$70 - 30 - 20 = \underline{\hspace{2cm}}$$

$$58 - 8 - 10 = \underline{\hspace{2cm}}$$

- HS 1,2 đọc yêu cầu bài toán.
- HS thảo luận nhóm đôi.
- HS cần lưu ý điều gì khi giải bài toán.
- GV hướng dẫn HS cách nhẩm bằng cách ghép các số để có tổng tròn chục.
- HS làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát, chấm chữa bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

- HS chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

Bài 3: Tính hiệu biết số bị trừ là số lớn nhất có hai chữ số và số trừ là số liền trước của 35.

- HS 1,2 đọc yêu cầu bài toán.
- HS thảo luận nhóm đôi.
- HS cần lưu ý điều gì khi làm bài?
- HS: + Số bị trừ: 99

+ Số trừ: 34

Hiệu cần tìm: $99 - 34 = 65$

- HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, chấm chữa bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- HS chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, khen ngợi HS.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 - 5')

Bài 4: Đàn gà có 75 con, người ta bán đi 3 chục con và 5 con nữa. Hỏi đàn gà còn lại bao nhiêu con?

- 1,2 HS đọc yêu cầu bài toán.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- GV gọi HS tóm tắt đề bài.
- Khi làm bài toán cần lưu ý điều gì?
- HS: Cần đổi đơn vị.
- HS làm bài cá nhân và trình bày vào vở ô li.

- GV quan sát, chấm chữa bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả .
- GV nhận xét, khen ngợi HS.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

TOÁN CÙNG CỘ

ÔN TẬP (Tiếp)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- Thực hiện cộng, trừ nhằm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.
- HS giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Thông qua việc giải toán, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng, Phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- GV cho học sinh khởi động nhảy theo bài “*Chicken dance*”.
- GV nhận xét, giới thiệu vào bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25')

Hướng dẫn học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài

Bài 1: Viết số thành tổng (theo mẫu).

Mẫu: $45 = 40 + 5$

$56 = \dots\dots\dots$

$64 = \dots\dots\dots$

$42 = \dots\dots\dots$

$87 = \dots\dots\dots$

$29 = \dots\dots\dots$

$77 = \dots\dots\dots$

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT
- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 2: Điền dấu $>$; $<$; $=$

a) $42 + 6$ 50

$79 - 7$ 70

b) $68 - 44$ $20 + 4$

$35 + 54$ $95 - 5$

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh hơn. HS lần lượt lên điền dấu thích hợp.
- GV gọi HS nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

Bài 4: Giải toán có lời văn.

Trong vườn có 37 cây cam và 32 cây chanh. Hỏi số cây cam hơn số cây chanh bao nhiêu cây?

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- HS thảo luận nhóm 4 và làm vào phiếu nhóm.

- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (4-5')

Bài 5: Số?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
29	30	31
	59	
	66	
	87	

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài toán
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT
- GV quan sát, chấm bài và giúp đỡ những HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.
- GV nhận xét giờ học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *Điều chỉnh phụ lục riêng nếu có*

TOÁN TƯ DUY

CÁC BÀI TOÁN ĐẾM HÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS phân biệt được các loại hình học cơ bản như hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn.
- HS vận dụng tư duy trừu tượng để tìm ra đáp án.
- Thông qua việc giải toán, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- File bài giảng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động Khởi động (3 - 5’)

- GV cùng HS vận động theo bài hát “Các dạng hình học”.
- GV dẫn dắt vào bài học.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 - 25 ’)

GV HD học sinh làm bài tập, kết hợp chấm chữa bài

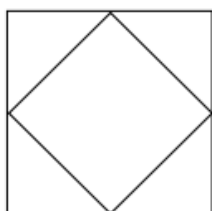
Bài 1: Vẽ thêm 1 đoạn thẳng để hình bên được 3 hình tam giác.

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- HS lên chia sẻ kết quả.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

GV chốt: Nhận biết hình tam giác.

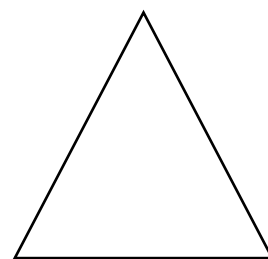
Bài 2: Hình bên có:

.....hình tam giác



.....hình vuông

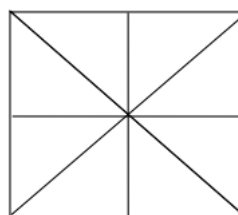
- HS đọc yêu cầu bài toán.



- HS thảo luận nhóm đôi và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- HS lên chia sẻ kết quả.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

GV chốt: nhận biết hình tam giác và hình vuông.

Bài 3: Hình bên có:



.....hình tam giác

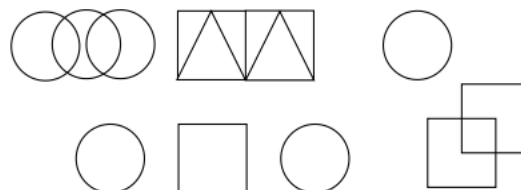
.....hình chữ nhật.

.....hình vuông

- HS đọc yêu cầu bài toán.
- HS thảo luận nhóm 4 và làm bài vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- GV gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả.
- Các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS

GV chốt: nhận biết hình tam giác, hình vuông và hình chữ nhật.

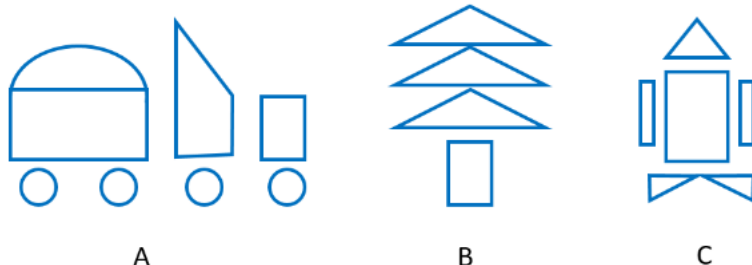
Bài 4: Trong hình bên :



- a) Có hình tròn.
- b) Có hình tam giác
- c) Có hình vuông.
- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV hướng dẫn HS quan sát hình.
- HS làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- HS lên chia sẻ kết quả.
- Các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.
- GV chốt: nhận biết hình tam giác, hình vuông và hình chữ nhật, hình tròn.

3. Hoạt động Vận dụng (4 - 5’)

Bài 5: Có mấy hình chữ nhật trong các hình sau? Tô màu đỏ cho các hình chữ nhật, màu xanh cho hình tam giác, màu vàng cho hình tròn, màu cam cho các hình còn lại.



- HS đọc yêu cầu bài toán.
- GV hướng dẫn HS quan sát hình.
- GV làm bài cá nhân vào Phiếu BT.
- GV quan sát và hướng dẫn các HS gặp khó khăn.
- HS lên chia sẻ kết quả.

- Các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét và khen ngợi HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (*Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có*)

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP

TRANG TRÍ LỚP HỌC (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện đánh giá và duy trì nền nếp học tập.
- HS thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.
- HS nhớ được các hoạt động học tập, vui chơi đã tham gia trong tuần và chia sẻ với bạn bè.
- Kể với bạn các nội quy đã thực hiện tốt trong tuần.
- HS cùng tham gia trang trí lớp học, .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- File bài giảng, câu khẩu hiệu trang trí lớp.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')

- GV cùng HS vận động theo bài hát: “*Năm cánh sao vui*”

2. Hoạt động Khám phá (24 – 25')

- GV YC các tổ trưởng báo cáo tình hình thực hiện nền nếp và học tập trong tổ mình trong tuần học vừa qua..
- Lớp trưởng báo cáo tình hình chung của lớp.
- GV nhận xét và đánh giá và duy trì nền nếp học tập, thực hiện giao tiếp phù hợp và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè.
- GV cùng HS trang trí, dọn dẹp lớp học sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp.

3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')

- HS chia sẻ cảm nhận của mình sau khi lớp học đã được trang trí và dọn dẹp sạch sẽ, gọn gàng ngăn nắp.
- GV nhận xét tiết học, khen ngợi và tuyên dương HS.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Phụ lục điều chỉnh riêng nếu có)

Ban Giám Hiệu**Ký duyệt tổ khối****Giáo viên****Lê Công Thắng****Lưu Thị Thùy****Đinh Thị Diệu Thuý**